

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HC-PT  
Ngày: 07-3-2022  
Về khiếu kiện: “Quyết định xử phạt  
vi phạm hành chính”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Đạt

*Các thẩm phán:* Ông Phạm Kim Cua  
Ông Phạm Văn Ngọt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Sung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 01/2021/TLPT-HC ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc khiếu kiện “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2022/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Ngô Thị Ngọc V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số xx đường số x, khu S, phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoa:* Ông Võ Trường T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số xx đường số x, khu S, phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

**- Người bị kiện:**

1. Trưởng Công an phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: Số xxx, khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Hồng T – Chức vụ: Trưởng Công an phường P. (có mặt)

2. Trưởng Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: Số x, khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang G – Chức vụ: Trưởng Công an thành phố B. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Phương T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số xx, đường H, phường A, thành phố B, tỉnh B (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện Ngô Thị Ngọc V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà Ngô Thị Ngọc V và người đại diện theo ủy quyền của bà V trình bày:*

Vào ngày 18/01/2021 vào khoảng 08 giờ khi bà Ngô Thị Ngọc V đang cho con bà V ăn sáng tại nhà thuê địa chỉ số xxx đường C khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre thì có hai người phụ nữ lạ mặt (Bà Trần Thị Phương T và bà Huỳnh Thị Ngọc H) mở cửa và xông thẳng vào nhà bà V la lối, yêu cầu gia đình bà V trả tiền môi giới mua bán đất. Bà V nói bà không biết và không có nợ nần gì ai nhưng hai người phụ nữ nêu trên vẫn không nghe mà tiếp tục chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà V và gia đình bà V. Để bảo vệ con nhỏ, bà V đã dùng một ít nước mắm mà con bà đang ăn dang dở trước đó ra tạt vào hướng hàng rào nhà mình thuê để nhằm ngăn chặn bà T, bà H xông vào.

Sau đó, Công an phường P có mời bà và chồng bà lên Công an làm việc vào ngày 30/01/2021. Đến ngày 01/02/2021, Công an phường P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC về việc bà V vi phạm điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP với xử phạt là 750.000 đồng. Đến ngày 04/02/2021 bà V nhận được quyết định xử phạt. Không đồng ý với Quyết định trên, bà V có đơn khiếu nại đến Trưởng Công an phường P về Quyết định hành chính nêu trên. Đến ngày 03/3/2021 Trưởng Công an phường P ban hành Thông báo giải quyết khiếu nại số 29/TB-CAP ngày 03/3/2021 với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của bà V.

Đến ngày 08/3/2021 bà V nhận được Thông báo này. Bà V không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại đến Công an thành phố B. Ngày 02/6/2021 Trưởng Công an thành phố B đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 06/QĐ-CATP với nội dung cho rằng Trưởng Công an phường P ban hành Thông báo số 29 là không đúng quy định pháp luật nhưng vẫn giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021.

Xét thấy các quyết định hành chính nêu trên trực tiếp ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà V nên nay bà V đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre giải quyết:

- Hủy Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Trưởng Công an phường P.

- Hủy một phần Quyết định số 06/QĐ-CATP ngày 02/6/2021 của Trưởng Công an thành phố B, cụ thể: Hủy tại Điều 1 có nội dung: "Nội dung khiếu nại của bà Ngô Thị Ngọc V về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Trưởng Công an phường P, thành phố Bến Tre là sai toàn bộ" và hủy tại Điều 2 có nội dung: "Giữ nguyên Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Trưởng Công an phường P, thành phố Bến Tre".

Đối với thông báo giải quyết khiếu nại số 29/TB-CAP ngày 03/3/2021 của Trưởng Công an phường P, thành phố Bến Tre đã được Trưởng Công an thành phố B nhận định là ban hành chưa đúng quy định pháp luật về khiếu nại do ban hành không đúng thể thức văn bản được ghi nhận tại phần sau Điều 1 của Quyết định giải quyết khiếu nại số 06/QĐ-TA ngày 02/6/2021 do đó bà V không yêu cầu Tòa án xem xét đối với Thông báo này.

*Theo văn bản ý kiến số 94/CAP ngày 08/7/2021 và trong quá trình tố tụng, ông Châu Hồng Thanh là người đại diện theo pháp luật của Trưởng Công an phường P, thành phố Bến Tre trình bày:*

Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021:

- Trình tự thủ tục ban hành Quyết định: Sau khi sự việc ngày 18/01/2021 xảy ra, đồng chí cảnh sát khu vực phụ trách khu phố 6, phường P đã nhiều lần trực tiếp đến nhà số 492C18, khu phố 6, phường P để mời ông T và bà V đến trụ sở Công an phường P để làm việc, xác minh tình tiết vụ việc nhưng không được ông T, bà V (do nhà khóa cửa, gọi không có người trong nhà) trả lời. Đến ngày 28/01/2021 đồng chí cảnh sát khu vực tiếp tục đến nhà bà V thì mới gặp được ông T, bà V mời làm việc. Ông T, bà V hẹn với đồng chí khu vực sẽ đến Công an phường vào ngày 30/01/2021, công an phường đã đối chiếu các tình tiết sự việc trong hồ sơ vụ việc "tạt nước mắm vào người khác" đã lập, nhận thấy hành vi của bà V tạt nước mắm vào người bà Trần Thị Phương T là vi phạm pháp luật, qua làm việc bà V cũng thừa nhận hành vi tạt nước mắm vào người của bà T. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, Công an phường đã lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 30/01/2021 và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà V về "hành vi tạt nước mắm vào người khác". Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Điều 66, Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính, Trưởng Công an phường P ban hành quyết định là đúng thẩm quyền.

- Nội dung quyết định: Đảm bảo ghi nhận đầy đủ thông tin về người vi phạm, hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, căn cứ xử phạt, mức tiền phạt theo quy định tại Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Hình thức văn bản: Căn cứ Thông tư 07/2019/TT-BCA ngày 20/3/2019 của Bộ Công an, quy định về biểu mẫu sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân.

Cơ sở pháp lý để ban hành Thông báo 29/TB-CAP ngày 03/03/2021: Ngày 19/02/2021 Công an phường nhận được đơn khiếu nại của bà Ngô Thị Ngọc V (do Công an thành phố chuyển đơn). Công an phường nhận thấy các nội dung khiếu nại của bà V không có tình tiết mới cần xác minh thêm và các nội dung nêu trong đơn không làm ảnh hưởng, thay đổi bản chất quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên. Mặt khác, qua xác minh thì nhận thấy quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an phường P là có căn cứ, thẩm quyền ban hành, thể thức văn bản, nội dung, trình tự thủ tục ban hành đảm bảo đúng quy định pháp luật nên Công an phường vẫn giữ nguyên Quyết định và ban hành Thông báo về việc trả lời khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh, trật tự của bà V.

Từ những căn cứ trên, nhận thấy Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Trưởng công an phường P được ban hành đúng quy định pháp luật, Trưởng công an phường P không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà V. Đối với thông báo số 29/TB-TA ngày 03/3/2021 thì đã được Trưởng Công an thành phố B nhận định là ban hành chưa đúng quy định pháp luật về khiếu nại do ban hành không đúng về thể thức văn bản, nay người khởi kiện không có yêu cầu đối với thông báo này nên ông cũng không có ý kiến.

*Theo văn bản ý kiến số 253/CATP-CTHC và trong quá trình tố tụng, ông Lê Quang G là người đại diện theo pháp luật của Trưởng Công an thành phố B trình bày:*

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại của bà V đề ngày 11/3/2021, Công an thành phố B đã mời bà V đến để nắm nội dung đơn. Qua kiểm tra nhận thấy đơn của bà V đủ điều kiện thụ lý theo quy định của Luật khiếu nại.

Ngày 24/3/2021, Trưởng Công an thành phố đã ban hành quyết định xác minh nội dung khiếu nại số 04/QĐ-CATP. Từ ngày 25/3/2021 đến ngày 28/5/2021, Tổ xác minh Công an thành phố đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại của V. Với kết quả xác minh, Tổ xác minh Công an thành phố nhận thấy hồ sơ giải quyết vụ việc “tạt nước mắm vào người khác” của Công an phường P chưa xác minh người biết việc để làm rõ hết các tình tiết liên quan; bà V giới tính nữ nhưng trong biên bản vi phạm hành chính và trong quyết định xử

phạt vi phạm hành chính của Công an phường lại ghi là “Ông Ngô Thị Ngọc V” là chưa chính xác; mặc dù nội dung này không thay đổi bản chất vụ việc, hành vi vi phạm của bà V nhưng Tổ xác minh đã đề xuất với Trưởng Công an phường P rút kinh nghiệm trong thời gian tới. Đối với hành vi của bà Hương và bà T, Tổ xác minh Công an thành phố đã xác minh, làm việc với người liên quan, người biết việc, nhận thấy bà Hương và bà T có lớn tiếng đến nhà vợ chồng ông T bà V la lối nhưng nội dung không có từ ngữ thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự nhân phẩm vợ chồng ông T bà V nên không đủ cơ sở để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Ngày 28/5/2021, Tổ xác minh Công an thành phố tiến hành đối thoại với ông Võ Trường T (bà V ủy quyền cho ông T tham gia đối thoại). Kết quả đối thoại không thành. Sau khi đối thoại, ngày 02/6/2021 Trưởng Công an thành phố B đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-CATP ngày 02/6/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với nội dung khiếu nại của bà V, xác định: nội dung khiếu nại của bà V về quyết định xử phạt vi phạm hành chính là sai toàn bộ; việc Trưởng Công an phường P không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung đơn khiếu nại đề ngày 07/02/2021 của bà V mà ban hành Thông báo số 29 ngày 03/3/2021 là chưa đúng quy định pháp luật về khiếu nại; Giữ nguyên Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Trưởng Công an phường Phú Khương.

Với những tài liệu chứng cứ trên, Trưởng Công an thành phố B nhận thấy Quyết định số 06/QĐ-CATP ngày 02/6/2021 được ban hành đúng quy định pháp luật, do đó Trưởng Công an thành phố Bến Tre không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà V. Vì lý do công tác nên Trưởng Công an thành phố B đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết toàn bộ vụ án.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Phương T trình bày:*

Bà có biết vợ chồng ông T bà V qua việc chuyển nhượng đất đai. Vào sáng ngày 18/01/2021, bà và mẹ ruột là bà Huỳnh Thị Ngọc H có tới nhà và V tại địa chỉ 492C18 khu phố 6, phường P, thành phố Bến Tre để nhằm đòi tiền cò chuyển nhượng đất là 42.000.000 đồng. Ông T (chồng bà V) mời bà vào ngồi để trả tiền cho bà. Bà tin tưởng nên bà vào nhà bà V, còn bà H đứng ở ngoài. Bà vừa ngồi xuống ghế thì bà V chạy ra đánh tới tấp vào bà. Sau đó bà V đóng cửa nhà không cho bà chạy ra ngoài nên bà mới xông cửa nhà, mẹ bà ở ngoài có phụ kéo cửa để bà thoát ra ngoài. Bà và bà H chạy ra ngoài cổng, có nói với vợ chồng bà V tại sao không trả nợ tiền cò đất. Lúc này, bà V có lấy một tô nước mắm tạt vào người bà làm bà bị ướt đầu và tóc. Tại thời điểm bà V tạt nước mắm vào người bà thì Công an phường P chứng kiến vụ việc. Lúc này, Công an

phường có kêu bà V mở cửa nhà nhưng bà V không mở. Sau đó, Công an phường có mời bà và bà H đến công an phường để làm việc.

Nay, bà V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Trưởng Công an phường P và Quyết định số 06/QĐ-CATP ngày 02/6/2021 của Trưởng Công an thành phố B thì bà không có ý kiến gì, bà nhận thấy hai quyết định nêu trên đúng quy định pháp luật. Đối với Thông báo số 29/TB-CAP ngày 03/3/2021 của Trưởng Công an phường P bà cũng không có ý kiến. Do bận công việc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong quá trình giải quyết toàn bộ vụ án.

*Sau khi đối thoại không thành, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đưa vụ án ra xét xử, tại bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2021/HC-ST ngày 14/12/2021 đã quyết định:*

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ngọc V về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Trưởng Công an phường P.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ngọc V về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 06/QĐ-CATP ngày 02/6/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của Trưởng Công an thành phố B.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/12/2021 người khởi kiện bà Ngô Thị Ngọc V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên kháng cáo, người bị kiện không đồng ý với kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Ngọc V, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm đã tuyên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngày 18/6/2021 và ngày 22/10/2021 bà V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Trưởng Công an phường P và một phần Quyết định số 06/QĐ-CATP ngày 02/6/2021 của Trưởng

Công an thành phố B. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Trưởng Công an phường P và Quyết định số 06/QĐ-CATP ngày 02/6/2021 của Trưởng Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre là phù hợp.

Quyết định số 06/QĐ-CATP của Trưởng Công an thành phố B được ban hành ngày 02/6/2021, đến ngày 15/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre nhận được đơn khởi kiện của bà V. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng Hành chính thì thời hiệu khởi kiện của bà V đối với hai quyết định hành chính nêu trên vẫn còn.

[2] Đối với Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Trưởng Công an phường P (viết tắt là Quyết định số 07). Trước khi ban hành Quyết định xử phạt, Công an phường P đã tiến hành xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính, lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng quy định tại điều 57, 58, 59 Luật xử lý vi phạm hành chính, do đó Quyết định số 07 được ban hành đúng trình tự, thủ tục. Tại biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC có nội dung biên bản lập xong ngày 30/01/2021. Đến ngày 01/02/2021, Trưởng Công an phường P ban hành quyết định xử phạt. Căn cứ Điều 6, 66 Luật xử lý vi phạm hành chính, Quyết định số 07 được ban hành còn trong thời hiệu, thời hạn quy định.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ điểm khoản 3 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 3 Điều 66 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, Trưởng Công an phường P ban hành quyết định xử phạt với mức xử phạt là 750.000 đồng là đúng thẩm quyền.

Về nội dung quyết định: Theo biên bản xác minh vụ việc vi phạm hành chính ngày 30/01/2021 bà V thừa nhận bà có dùng nước mắm tạt vào người bà T vì khi ra ngoài hàng rào bà T còn đập cửa rào nên bà mới tạt nước mắm; lúc thực hiện hành vi bà không biết mình vi phạm pháp luật, sau khi công an mời làm việc bà mới biết. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo yêu cầu bà V cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi bà dùng một tô đựng nước mắm (lượng nước mắm khoảng 01 chén nhỏ ăn bột của bé) tạt vào người của bà T vào ngày 18/01/2021 là phòng vệ chính đáng và là sự kiện bất khả kháng được quy định tại khoản 12, khoản 14 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính, nhưng đến nay bà V vẫn chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ theo thông báo của Tòa án.

Mặc khác, tại thời điểm bà T, bà H có mặt tại nhà bà V thì tại nhà bà V còn có mặt của chồng bà V là ông Võ Trường T, lúc này bà T, bà H đã đứng bên ngoài hàng rào, bên ngoài khuôn viên nhà của bà V. Do đó, bà V có điều kiện để lựa chọn cách thức để phản ứng lại đối với hành vi của bà T và bà H chứ không phải trong tình thế buộc phải phòng vệ chính đáng như bà V trình bày. Tại phiên tòa phúc thẩm và theo đơn kháng cáo bà V cũng thừa nhận việc bà có dùng nước mắm để tạt về phía bà T và bà H giống như ghi nhận trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; ngoài ra bà V cũng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho hành vi của bà là phòng vệ chính đáng như bà đã

trình bày.

Từ các chứng cứ trên thấy rằng hành vi của bà V nêu trên đã vi phạm vào điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định về vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, Trưởng Công an phường P ban hành Quyết định số 07 ngày 01/02/2021 với nội dung phạt tiền bà V với số tiền 750.000 đồng là có căn cứ.

Người khởi kiện còn cho rằng người vi phạm hành chính là Ngô Thị Ngọc V, giới tính nữ nhưng trong Biên bản vi phạm hành chính và trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ghi “*ông Ngô Thị Ngọc V*” là chưa chính xác nên yêu cầu hủy Quyết định số 07. Xét thấy việc ghi nhận là có nhầm lẫn, là không đúng. Tuy nhiên, nội dung này không làm thay đổi nội dung của sự việc, do đó yêu cầu của người khởi kiện là không có căn cứ xem xét.

[3] Xét Quyết định giải quyết khiếu nại số 06/QĐ-CATP ngày 02/6/2021 của Trưởng Công an thành phố B.

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại của bà V đề ngày 11/3/2021, Công an thành phố đã ban hành quyết định xác minh nội dung khiếu nại số 04/QĐ-CATP. Từ ngày 25/3/2021 đến ngày 28/5/2021, Tổ xác minh Công an thành phố đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại của V, sau đó tiến hành đối thoại là phù hợp với các điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 15, 18 của Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ trưởng Công An quy định về quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân, Quyết định số 06 được ban hành đúng trình tự, thủ tục.

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Công an quy định Trưởng công an quận, huyện, thành phố có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính mà Trưởng Công an cấp phường đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại. Như vậy, Quyết định số 06 do Trưởng Công an thành phố B ban hành là đúng thẩm quyền.

Về nội dung quyết định: Tại Biên bản làm việc đối với ông Võ Trường T, lúc này ông T đại diện theo ủy quyền của bà V, ông T trình bày nội dung như sau: Đối với hành vi của vợ ông (bà V) là vi phạm theo quy định nhưng đối với trường hợp của vợ ông (bà V) thì cần xem xét tình tiết giảm nhẹ với lại đây là vi phạm lần đầu. Ngoài ra, căn cứ Biên bản làm việc với những người biết sự việc ông Nguyễn Anh Vũ, bà Lê Thị Ngọc Bích, ông Hà Văn Xíu, ông Vũ, bà Bích và ông Xíu cung cấp thông tin là có hai người phụ nữ đến nhà vợ chồng bà V đòi nợ, nhưng không có ai cung cấp nội dung gì có liên quan đến việc có xảy ra đánh nhau, chửi bới, gây rối trật tự. Phía bà V cũng không cung cấp được chứng cứ bà T, bà H có dùng những từ ngữ thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự nhân phẩm của vợ chồng ông T, bà V. Như vậy, quá trình làm việc tại Công an phường P cũng như quá trình làm việc tại Công an thành phố B thì bà V cũng như người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Trường T đều thừa nhận là bà V hành vi tạt nước mắm vào người bà Trần Thị Phương T. Từ các tình tiết sự việc nêu trên, Trưởng Công an thành phố B đã ban hành Quyết định 06 với nội

dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà V là có căn cứ.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng kháng cáo của bà Ngô Thị Ngọc V là không có căn cứ nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đã tuyên là phù hợp.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Bà Ngô Thị Ngọc V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật TTHC 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Ngô Thị Ngọc V.

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2021/HC-ST ngày 14/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Áp dụng các Điều 30, 31, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 6, khoản 3 Điều 39, điều 57, 58, 59, 66 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 66 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Công an; Các điều 5, 6, 7, 8, 9, 10 15, 18 Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ Công An;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Cụ thể tuyên:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ngọc V về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Trưởng Công an phường P.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ngọc V về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 06/QĐ-CATP ngày 02/6/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của Trưởng Công an thành phố B.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Ngô Thị Ngọc V phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005418 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành dân sự thành phố Bến Tre. Bà Ngô Thị Ngọc V đã nộp xong.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Ngô Thị Ngọc V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002692 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà V đã nộp xong.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại, các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I TANDTC;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND tp. Bến Tre;
- Chi cục THADS tp. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Lê Minh Đạt**